

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 01 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp K, xã K1, huyện T1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trọng Q, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Nguyễn Huyền T trình bày:**

Chị và anh Phạm Trọng Q kết hôn vào ngày 25/6/2019 và đăng ký kết hôn tại UBND xã K1, huyện T1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống anh Q thường đi nhậu về gây chuyện cự cãi và có hành vi bóp cổ chị; ngoài ra anh Q còn thách thức chị gửi đơn ly hôn nên chị đã về bên gia đình của chị sinh sống khoảng 03 tháng nay. Từ nguyên nhân trên, chị thấy hôn nhân của anh, chị không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn trở lại nên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Giữa chị và

anh Q chưa có con chung nhưng chị đang mang thai; anh, chị không có tài sản chung và không thiếu nợ ai.

* *Anh Phạm Trọng Q trình bày:* Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và các vấn đề khác. Anh thừa nhận trong lúc đi nhậu về có hành vi bóp cổ và kêu chị T viết đơn xin ly hôn trong lúc nóng giận. Tuy nhiên, do vẫn còn tình cảm và chị T đang mang thai nên không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Trọng Q đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Huyền T và anh Phạm Trọng Q kết hôn vào ngày 25/6/2019 tại UBND xã K1, huyện T1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống anh Q đi nhậu về gây chuyện cự cãi, bóp cổ chị T và thách thức gửi đơn ly hôn nên chị T đã về gia đình tại ấp K, xã K1, huyện T1 sinh sống khoảng 03 tháng nay. Từ nguyên nhân trên, chị T yêu cầu xin ly hôn nhưng anh Q yêu cầu được đoàn tụ trở lại.

Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh Q tồn tại thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn, khi đi nhậu về anh Q không tôn trọng chị T, gây chuyện cự cãi và thách đố chị T làm đơn ly hôn; ngoài ra anh Q còn thực hiện hành vi bóp cổ chị T (theo anh Q xác định đã thực hiện trong lúc nóng giận). Mặc dù anh Q không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn và không được chị T chấp nhận. Điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh Q là phù hợp và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Hiện tại các đương sự chưa có con chung. Tại thời điểm ngày 10/12/2019 thì chị T đang mang thai ở tuần thứ 19. Do vậy, khi chị T sinh thì các đương sự có Q tiến hành đăng ký khai sinh, hộ tịch đối với cháu bé theo quy định của pháp luật và thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn, trường hợp phát sinh tranh chấp thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huyền T. Cho chị T được ly hôn với anh Phạm Trọng Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010032 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Các đương sự có Q làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn